

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn B và Gia đình thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Thanh A, sinh ngày 01/01/1985

Địa chỉ: Khóm C, phường G, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị Thanh B, sinh ngày 17/02/1987

Địa chỉ: Số D, hẻm E, đường F, ấp H, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn B và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Thanh A, sinh ngày 01/01/1985, địa chỉ: Khóm C, phường G, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh và bà**

Phan Thị Thanh B, sinh ngày 17/02/1987, địa chỉ: Số D, hẻm E, đường F, ấp H, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn B:** Nguyên đơn ông Lê Thanh A và bị đơn bà Phan Thị Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Lê Thanh A và bà Phan Thị Thanh B đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí Hôn B và Gia đình sơ thẩm:** 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà B phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, ông A phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng ông A tự nguyện đồng ý nộp thay cho bà B nên ông A phải nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010006 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên ông A được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THA DS TPTV;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

**Bùi Thị Bích Chi**